

Bản án số: 158/2023/HS-ST  
Ngày 06-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Xuân Tĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lành Văn Khánh;
- Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lan Phương, Kiểm sát viên trung cấp; ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên sơ cấp của Viện kiểm sát ND tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 10-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 03-11-2023; Thông báo chuyển ngày xét xử số 17/2023/TB-TA ngày 15-11-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HS ngày 23-11-2023, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc O, sinh ngày 25-10-1964 tại huyện N, tỉnh Nam Định; căn cước công dân số 036064007264 cấp ngày 12-3-2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phố M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1933; có vợ và có 02 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-4-2023 đến ngày 16-6-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Sở L tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức H, chức vụ Giám đốc, vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ Phó Chánh thanh tra; địa chỉ cơ quan: đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 17-11-2023), có

mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phòng L thành phố L. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Thanh P, chức vụ Trưởng phòng, vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Duy K, chức vụ Chuyên viên; địa chỉ cơ quan: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 05-12-2023), có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc O có nguyên quán tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Năm 1982, Phạm Ngọc O nhập ngũ và làm lái xe tại Tiểu đoàn \*, Trung đoàn \*, Quân đoàn \*, đóng quân tại xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1986, trong khi đang làm nhiệm vụ tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị chấn thương ở vùng đầu và hai tay do bị sập hầm, sau đó điều trị tại Bệnh viện \*, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi phục hồi sức khỏe được cấp Giấy ra viện và trở về đơn vị công tác, đến ngày 31-5-1988 được phục viên về xã N theo Quyết định số 588/QĐ của Trung đoàn \*; trong hồ sơ xuất ngũ không có xác nhận thuộc đối tượng là thương, bệnh binh. Sau khi xuất ngũ, bị cáo tham gia công tác tại một số đơn vị, đến năm 2015 được hưởng chế độ hưu trí và cư trú tại phố M, phường V, thành phố L.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc O khai nhận, khoảng cuối năm 2010, Phạm Ngọc O quen một người đàn ông tên Minh “Hói” (không rõ họ) giới thiệu quê quán tại Xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Khi biết lúc còn phục vụ trong quân đội, Phạm Ngọc O bị thương do sập hầm nhưng không được xác nhận là thương binh nên Minh nói có người quen tại Sở L tỉnh Nam Định có thể làm hồ sơ thương binh với chi phí hơn 10.000.000 đồng, nếu Phạm Ngọc O có nhu cầu Minh sẽ làm giúp, Phạm Ngọc O đồng ý. Sau đó Phạm Ngọc O cầm Quyết định xuất ngũ, Giấy ra viện đưa cho Minh và được Minh dẫn đến một phòng khám tại tỉnh Nam Định để khám (nay không nhớ tên, địa chỉ của phòng khám). Phạm Ngọc O đưa cho Minh 1.500.000 đồng là tiền ứng trước để làm hồ sơ thương binh. Khoảng tháng 8-2011, Minh gửi qua xe ô tô khách cho Phạm Ngọc O 01 mẫu Đơn xin chuyển trợ cấp đã được đánh máy, Phạm Ngọc O điền vào đơn các nội dung họ, tên, năm sinh, hiện là Thương binh loại 3/4 và đang hưởng ưu đãi hàng tháng do Sở L tỉnh Nam Định quản lý, nay do có hộ khẩu tại tỉnh Lạng Sơn nên đề nghị Sở L tỉnh Nam Định làm thủ tục chuyển hồ sơ về tỉnh Lạng Sơn, sau đó Phạm Ngọc O ký tên và mang đến Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L xin xác nhận rồi gửi lại cho Minh.

Khoảng tháng 9-2011, Minh gửi hồ sơ thương binh qua xe ô tô khách, Phạm Ngọc O nhận hồ sơ và chuyển cho Minh 10.000.000 đồng; rồi mang hồ sơ đến nộp trực tiếp tại Sở L tỉnh Lạng Sơn. Một tuần sau, Phạm Ngọc O đến Sở L tỉnh Lạng Sơn nhận Giấy giới thiệu lĩnh trợ cấp, rồi nộp tại phòng L thành phố L và được cấp Sổ trợ cấp, Giấy giới thiệu về phường V để quản lý. Từ tháng 10-

2011 đến tháng 11-2022 khi bị phát hiện (tổng 11 năm 01 tháng), thì Phạm Ngọc O đã được hưởng trợ cấp thương binh nhận với tổng số tiền 348.052.000 đồng.

Đối với Sở L tỉnh Lạng Sơn, tại Công văn số 1344/SLĐTBXH-NCC ngày 11-7-2023 về việc xác minh nội dung liên quan đến hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O, xác định: Hồ sơ thương binh được Phạm Ngọc O nộp trực tiếp qua phòng N, thuộc Sở L tỉnh Lạng Sơn, hồ sơ được niêm phong trong phong bì, có đóng dấu giáp lai của Sở L tỉnh Nam Định; sau đó phòng N tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký quản lý đối tượng và thực hiện chi trả các chế độ cho Phạm Ngọc O theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26-7-2006 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Khi đó bà Mai Thị H, Chuyên viên phòng N là người tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi và chuyển cho Lãnh đạo phòng, lúc này ông Lương Văn H là Trưởng phòng và bà Hoàng Thị Bích L là Phó Trưởng phòng. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ không có bút phê của Lãnh đạo phòng; thời điểm đó bà Hoàng Thị Bích L đang nghỉ chế độ thai sản, còn ông Lương Văn H nay đã nghỉ hưu, hiện bị bệnh tai biến không còn minh mẫn đề trình bày lại sự việc, vì vậy không xác định được hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O được giao cho ai kiểm tra, xử lý.

Còn khi tiếp nhận hồ sơ của Phạm Ngọc O chuyển đến, sau khi kiểm tra hồ sơ, phòng N đã chuyển tài liệu hồ sơ cho phòng Kế hoạch, Tài chính để soạn thảo Giấy giới thiệu chi trả trợ cấp hàng tháng, trình Giám đốc Sở là ông Nông Thanh B duyệt ký, rồi chuyển về Phòng L thành phố L thực hiện chi trả chế độ cho Phạm Ngọc O theo quy định (ông Nông Thanh B, nay đã nghỉ hưu).

Căn cứ kết quả điều tra, thì trước khi vụ việc được phát hiện, căn cứ các văn bản hướng dẫn tại thời điểm năm 2011, Sở L tỉnh Lạng Sơn xác định hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O còn thiếu bản khai cá nhân theo mẫu số 6 và Quyết định phục viên xuất ngũ, không có bệnh án điều trị vết thương cũ tái phát. Ngày 30-11-2022, Sở L tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 9821/QĐ-SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ chế độ ưu đãi đối với người có công và ngày 04-01-2023 ra Quyết định số 49/QĐ-SLĐTBXH về việc chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công đối với Phạm Ngọc O và yêu cầu truy thu chế độ ưu đãi từ ngày 01-10-2011 đến hết ngày 30-11-2022 với tổng số tiền 348.052.000 đồng.

Qua trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi công văn đến Cục Chính trị Quân khu \*, Ban Chỉ huy quân sự huyện N, tỉnh Nam Định để xác minh, kết quả: Cục Chính trị Quân khu \*; Ban Chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Nam Định xác định không có tài liệu phản ánh tình trạng bị thương của Phạm Ngọc O; Phạm Ngọc O không có tên trong danh sách thương binh tại địa phương. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định không cấp Giấy chứng nhận bị thương số 374/GCNBT ngày 06-4-2004 và Giấy giới thiệu số 156/GGT ngày 08-4-2004 cho Phạm Ngọc O. Đối với Sở L tỉnh Nam Định cũng khẳng định không lập, quản lý và không chuyển hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O đến Sở L tỉnh Lạng Sơn. Còn Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Nam Định cũng

không tiến hành giám định thương tật và xác nhận tỷ lệ thương tật cho Phạm Ngọc O. Các cơ quan này đã cung cấp các mẫu chữ ký của những người liên quan và mẫu dấu của đơn vị để phục vụ công tác giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định các chữ ký, con dấu trên tài liệu hồ sơ thương bị của Phạm Ngọc O. Tại bản Kết luận giám định số 399/KL-KTHS, ngày 31-3-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các chữ ký, con dấu có trên tài liệu trong hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O không trùng khớp với mẫu chữ ký, con dấu do Sở L tỉnh Nam Định và Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Nam Định cung cấp.

Đối với đối tượng liên quan có tên Minh “Hói”; qua điều tra xác định tại Xã M, huyện M, tỉnh Nam Định có người tên Hoàng Văn M, thường gọi là M “Hói”, hay Minh “Hói”, sinh năm 1955, Phạm Ngọc O khai là người nhận làm hồ sơ thương binh giả cho mình, nhưng căn cứ Giấy chứng tử xác định Hoàng Văn M đã chết vào ngày 07-7-2012; Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Ngọc O nhận dạng qua ảnh đối với Hoàng Văn M, kết quả Phạm Ngọc O nhận ra người trong ảnh là Minh “Hói” chính là người đã làm giả hồ sơ thương binh cho Phạm Ngọc O, nhưng do Hoàng Văn M đã chết nên không đủ căn cứ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với ông Lương Văn H, thời điểm xử lý hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O tháng 10-2011, đang là Trưởng phòng N, thuộc Sở L tỉnh Lạng Sơn. Qua điều tra thấy ông Lương Văn H đã không làm hết trách nhiệm trong việc chỉ đạo, phân công cán bộ kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thương binh dẫn đến hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O được Lãnh đạo Sở L tỉnh Lạng Sơn ký duyệt, tạo điều kiện cho Phạm Ngọc O thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua việc nhận chế độ người có công. Hành vi của ông Lương Văn H có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Hình sự, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này đã hết. Ngày 03-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 1874/CSĐT-PC03 gửi Sở L tỉnh Lạng Sơn đề nghị xem xét xử lý đối với sai phạm của ông Lương Văn H theo quy định.

Đối với ông Nông Thanh B, thời điểm ký duyệt cho Phạm Ngọc O hưởng trợ cấp người có công là Giám đốc Sở L tỉnh Lạng Sơn là dựa trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ của phòng N do ông Lương Văn H làm Trưởng phòng, nên chỉ phải chịu trách nhiệm về hành chính với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm. Còn bà Mai Thị H là người nhận hồ sơ ban đầu vào sổ theo dõi, sau đó chuyển cho Lãnh đạo phòng N kiểm tra, xử lý hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O nên Cơ quan điều tra xác định bà Mai Thị H không có sai phạm.

Về bồi thường dân sự, ngày 27-3-2023 bị cáo Phạm Ngọc O đã nộp 175.000.000 đồng cho phòng L thành phố L và ngày 18-5-2023 gia đình bị cáo

Phạm Ngọc O nộp tiếp 175.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSLS-P1 ngày 09-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc O để xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 350.000.000 đồng để trả cho bị hại.

Bị hại Sở L tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về bồi thường yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt. Đối với Phòng L thành phố L, người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa đề nghị nhận lại số tiền còn thiếu là 173.052.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định; không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc O phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc O từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của án treo theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo Phạm Ngọc O đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả 350.000.000 đồng, thiệt hại bị cáo phải bồi thường là 348.052.000 đồng; số tiền còn thừa 1.948.000 đồng trả lại cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có điều kiện chữa bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, qua lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung công văn 1344/SLĐT BXH-NCC ngày 11-7-2023 của Sở L tỉnh Lạng Sơn về việc xác minh nội dung liên quan đến hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ Kết luận giám định số 399/KL-KTHS, ngày 31-3-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các chữ ký, con dấu có trên tài liệu trong hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O là giả. Nên đủ cơ sở kết luận, do đối tượng có tên Minh "Hói" giới thiệu và làm được hồ sơ thương binh giả, bị cáo Phạm Ngọc O đã cung cấp giấy tờ liên quan để người có tên Minh "Hói" làm hồ sơ thương binh giả với số tiền 11.500.000 đồng, sau đó có hành vi gian dối sử dụng hồ sơ thương binh giả này để nộp vào Phòng N, Sở L tỉnh Lạng Sơn để được lĩnh trợ cấp thương binh hàng tháng. Từ tháng 10-2011 đến tháng 11-2022, Phạm Ngọc O đã được hưởng trợ cấp thương binh với tổng số tiền 348.052.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Ngọc O đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt số tiền chiếm đoạt trị giá từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Ngọc O là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi gian dối sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với mục đích để chiếm đoạt 348.052.000 đồng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ đúng đắn của cơ quan Nhà nước đối với chế độ người có công, gây thất thoát tiền công quỹ Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được bản thân không thuộc đối tượng hưởng chế độ thương binh nhưng cố ý sử dụng hồ sơ giả để được hưởng trợ cấp hàng tháng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng lợi cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, căn cứ vào nguyên nhân, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc O thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; trong quá trình lao động trong quân đội bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Hiện bị cáo đang điều trị bệnh tim, mạch; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Từ những phân tích, nhận định và đánh giá nêu trên, thấy:

[6.1] Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội trên 6 năm; tuy khi xuất ngũ không được hưởng chế độ thương, bệnh binh, nhưng trong quá trình phục vụ trong quân đội có bị thương tích do sập hầm và phải điều trị vết thương là đúng. Nhưng với nhận thức không rõ ràng của bản thân, khi có người nói làm được hồ sơ thương binh giả để được hưởng chế độ thương binh nên đã thực hiện. Sau khi hành vi vi phạm bị phát hiện Phạm Ngọc O đã nhận ra sai phạm, cùng gia đình khắc phục nộp ngay toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mà có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Mặt khác, trước khi phạm tội, bị cáo và gia đình vợ, con luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân đã gần 60 tuổi, thường xuyên có thời gian nằm viện để chữa bệnh về tim, mạch. Hiện bị cáo cùng gia đình sinh sống ổn định tại nơi cư trú; trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có biểu hiện tiếp tục vi phạm pháp luật, cho thấy bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải. Do vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cho bị cáo có cơ hội cải tạo và có thời gian chữa bệnh. Hội đồng xét xử căn cứ và áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp, có căn cứ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Phạm Ngọc O cùng vợ, con có tài sản chung là 01 căn nhà tại số 5, Mỹ Sơn 1, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tuy nhiên hiện bị cáo đang hưởng lương hưu hàng tháng, không có thu nhập gì thêm, nên không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-SLĐTBXH ngày 04-01-2023 của Sở L tỉnh Lạng Sơn về chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công và bản kê chi tiết kèm theo thiệt hại số tiền bị cáo Phạm Ngọc O chiếm đoạt là 348.052.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải trả lại đủ số tiền trên, không yêu cầu khoản thiệt hại nào khác; quá trình điều tra bị cáo đã nộp 350.000.000 đồng, trong đó đã trả lại Phòng L thành phố L đã nhận là 175.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 175.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, cần trả lại cho Phòng L thành phố L là 173.052.000 đồng; số tiền còn thừa 1.948.000 đồng trả lại cho bị cáo theo quy định.

[9] Đối với hành vi của Hoàng Văn M hay còn gọi là Minh "Hói", căn cứ kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 31-3-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và lời khai của bị cáo Phạm Ngọc O, thấy Hoàng Văn M có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Nhưng qua kết quả xác minh tại Công an xã M, huyện M, tỉnh Nam Định và Trích lục khai tử số 43/TLKT-BS ngày 16-3-2023 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định cung cấp, xác định Hoàng Văn M đã chết ngày 07-7-2012. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi bị cáo Phạm Ngọc O sử dụng hồ sơ, tài liệu thương binh giả; bị cáo Phạm Ngọc O cho rằng bị cáo không biết hồ sơ thương binh là giả, nhưng buộc bị cáo phải biết được, mình không thuộc đối tượng thương binh, nhưng đồng ý nhờ làm hồ sơ giả, sau đó có hành vi gian dối nộp chuyển hồ sơ vào Sở L tỉnh Lạng Sơn để hưởng tiền trợ cấp hàng tháng là đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, hành vi sử dụng tài liệu giả này nhằm mục đích chiếm đoạt tiền trợ cấp, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự mà bị cáo bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với ông Lương Văn H: Với tư cách là Trưởng phòng N Sở L tỉnh Lạng Sơn, ông Lương Văn H đã không làm hết trách nhiệm trong việc chỉ đạo, phân công cán bộ kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thương binh dẫn đến hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O được Lãnh đạo Sở ký duyệt, tạo điều kiện cho Phạm Ngọc O thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền thông qua việc nhận chế độ người có công. Hành vi nêu trên của Lương Văn H có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự, nhưng do hành vi phạm tội xảy ra từ tháng 10-2011 cho đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Hình sự không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử, thấy cần kiến nghị Sở L tỉnh Lạng Sơn xem xét xử lý đối với sai phạm của ông Lương Văn H theo quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước.

[12] Đối với ông Nông Thanh B: Ông Nông Thanh B được ký duyệt hồ sơ thương binh, làm căn cứ để chi trả chế độ ưu đãi người có công cho bị cáo Phạm Ngọc O, việc ký duyệt là dựa vào kết quả kiểm tra hồ sơ của Lãnh đạo phòng N do ông Lương Văn H làm Trưởng phòng. Đây là hành vi thiếu trách nhiệm trong quản lý hành chính nên Hội đồng xét xử kiến nghị Sở L xử lý trách nhiệm về hành chính của ông Nông Thanh B với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm theo quy định.

[13] Đối với bà Mai Thị H, đã thực hiện đầy đủ việc tiếp nhận, vào sổ theo dõi, sau đó chuyển cho Lãnh đạo phòng kiểm tra, xử lý hồ sơ thương binh của Phạm Ngọc O, nên xác định bà Mai Thị H không có sai phạm là có căn cứ.

[14] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định, đánh giá nêu trên.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc O phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc O 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 06-12-2023.

Giao bị cáo Phạm Ngọc O cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về phần dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc O phải bồi thường cho Sở L tỉnh Lạng Sơn, cụ thể trả lại cho (đơn vị đã chi trả tiền) là Phòng L thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, với tổng số tiền 348.052.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc O đã trả xong cho Phòng L thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi năm triệu đồng) tại phiếu thu số PT006 ngày 27-3-2023 của Phòng L thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc O đã nộp vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000648 ngày 18-5-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Số tiền này được xử lý như sau: Trả cho Phòng L thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 173.052.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trả lại số tiền còn thừa cho bị cáo Phạm Ngọc O là 1.948.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

**4. Về án phí:** Bị cáo Phạm Ngọc O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA HS Công an Tp Lạng Sơn;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND P. V, TP. L, T. Lạng Sơn.
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Xuân Tĩnh**